

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 10 - 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

Nghề nghiệp, nơi công tác: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Sen.

Nghề nghiệp, nơi công tác: Hiệu trưởng Trường mầm non tư thục Trẻ Em Thông Minh, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị Th, sinh năm 1992; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Tr, sinh năm 1990; vắng mặt.

Địa chỉ: Cụm 4, ngõ Me, thôn V, xã T1, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Vi Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy Tr kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Đ, Thành phố Hà Nội vào ngày 27/8/2013. Sau khi kết hôn chị và anh Tr chung sống cùng với mẹ đẻ của anh Tr tại Cụm 4, thôn V, xã T1. Vợ chồng chung sống khoảng hơn một năm thì anh Tr đi làm ăn xa, được khoảng 6 tháng thì chị cũng gửi lại con nhỏ cho mẹ chồng trông nom và đi làm ăn cùng với anh Tr. Vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn trong thời gian cùng đi làm ăn bên ngoài, nguyên nhân là do vợ chồng không quan tâm đến nhau, bất đồng quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống nên dẫn đến cả hai cùng mệt mỏi và tình cảm dần lạnh nhạt. Sau đó, anh Tr quay về nhà ở xã T1, huyện Đ sinh sống, còn chị về nhà bố mẹ đẻ ở huyện H, tỉnh Cao Bằng. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm hỏi han gì đến nhau. Biết sự mâu thuẫn của hai vợ chồng nên mẹ chồng chị đã nhiều lần khuyên bảo chị phải chịu đựng và quay về nuôi con để cho con nhỏ có bố, có mẹ. Tuy nhiên, chị và anh Tr sống ly thân đã lâu, vợ chồng không còn tình cảm nên không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc, vì vậy chị xin ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Duy Tr có một con chung là cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 09/6/2014. Hiện nay cháu L đang ở cùng với anh Tr và bà nội. Do điều kiện hiện tại của chị không đảm bảo để nuôi con được tốt nên chị đề nghị giao cháu Nguyễn Gia L cho anh Tr nuôi dưỡng, khi nào có điều kiện tốt hơn chị sẽ xin được đón con.

Về tài sản, nợ chung, công sức với gia đình: Không có.

- Bị đơn là anh Nguyễn Duy Tr sau khi thụ lý đơn khởi kiện của chị Vi Thị Th, Tòa án đã thông báo cho anh Tr biết các yêu cầu khởi kiện của chị Th. Tuy nhiên, trong suốt thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập để anh Tr đến Tòa án trình bày ý kiến, tham gia phiên họp và hòa giải nhưng anh Tr đều vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy lời khai của mẹ đẻ anh Tr là bà Nguyễn Thị M. Bà M cho biết: Sau khi anh Tr và chị Th kết hôn được một thời gian thì anh, chị xin phép bà cho đi làm ăn xa và có nhờ bà ở nhà chăm con cho anh, chị yêu tâm làm ăn. Thời gian sống ở bên ngoài anh, chị không bao ban được nhau nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Khi chị Th gọi điện cho bà kể lể và nói sẽ ly hôn, bà cũng đã khuyên chị Th rất nhiều nhưng anh chị vẫn không hàn gắn được. Năm 2017 anh Tr quay về nhà nhưng chị Th không về cùng, suốt từ đó cho đến tháng 6/2019 chị Th mới về thăm con và lấy giấy tờ để làm thủ tục xin ly hôn. Các thông báo và văn bản của Tòa án gửi cho anh Tr bà đều đã báo cho anh Tr biết nhưng do anh Tr không thu xếp được công việc nên không đến Tòa án để làm việc được. Bà đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Th theo quy định của pháp luật. Về cháu Nguyễn Gia L bà đề nghị Tòa án giao cháu L cho anh Tr nuôi, vì từ khi cháu L được 11 tháng tuổi thì

cháu đã sống xa mẹ và do bà chăm sóc nên bà có điều kiện hỗ trợ để anh Tr nuôi cháu đảm bảo.

Tòa án cũng đã trao đổi với Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện Đ về vấn đề giao cháu Nguyễn Gia L cho người nuôi dưỡng. Đại diện Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện Đ có quan điểm: Đề nghị Tòa án xem xét và quyết định giao cháu Nguyễn Gia L cho người nuôi để đảm bảo cho cháu có một cuộc sống ổn định, tránh sự xáo trộn không cần thiết.

Tại phiên tòa, chị Vi Thị Th đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu của mình. Anh Nguyễn Duy Tr đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự pháp luật qui định. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vi Thị Th, xử cho chị Vi Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Duy Tr. Về con chung, giao cháu Nguyễn Gia L cho anh Nguyễn Duy Tr nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Vi Thị Th về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nợ chung, công sự không có nên không đề nghị giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Duy Tr là bị đơn có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay tại xã T1, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý đơn khởi kiện của chị Vi Thị Th về việc xin ly hôn và xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng với quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo qui định của pháp luật, tuy nhiên do anh Nguyễn Duy Tr vắng mặt nên Tòa án không ghi lời khai, không tiến hành hòa giải được vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 220, và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, chị Vi Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh Nguyễn Duy Tr vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của chị Vi Thị Th, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Vi Thị Th và anh Nguyễn Duy Tr có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Đ, Thành phố Hà Nội vào ngày 27/8/2013 nên được xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị Th, anh Tr do bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng với anh Tr không còn nên xin ly hôn. Anh Tr tuy đã được thông báo, triệu tập nhiều lần đến Tòa án để trình bày ý kiến và Tòa án hòa giải việc ly hôn nhưng đều vắng mặt. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của chị Th và anh Tr đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh Nguyễn Duy Tr.

[3] Về quyền nuôi con chung: Chị Vi Thị Th và anh Nguyễn Duy Tr có một con chung là cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 09/6/2014. Chị Th trình bày do điều kiện hiện nay của chị không đảm bảo việc nuôi con nên đề nghị giao cháu L cho anh Tr nuôi. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi chưa đủ một tuổi cháu L đã sống xa mẹ và chủ yếu sống cùng anh Tr, hiện nay cháu vẫn đang do anh Tr chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Mặc dù tại phiên tòa anh Tr vắng mặt nhưng xét thấy phía anh Tr có điều kiện tốt hơn trong việc nuôi con so với chị Th, vì vậy để đảm bảo sự ổn định trong việc nuôi dưỡng, cần tiếp tục giao cháu L cho anh Tr nuôi.

Chị Vi Thị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia L cùng với anh Nguyễn Duy Tr số tiền 500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 10/2019 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Vi Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định của pháp luật.

[4] Về tài sản, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Chị Vi Thị Th xác định không có tài sản chung, nợ chung với anh Tr cũng như không có công sức gì với gia đình anh Tr nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vi Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Vi Thị Th.

1. Chị Vi Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Duy Tr.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 09/6/2014 cho anh Nguyễn Duy Tr nuôi cho đến khi cháu Nguyễn Gia L đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vi Thị Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia L cùng với anh Nguyễn Duy Tr số tiền 500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 10/2019 cho đến khi có yêu mới cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Vi Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung, công sức với gia đình: Chị Vi Thị Th xác định không có tài sản, nợ chung, công sức nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vi Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con. Chị Vi Thị Th được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014021 ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vi Thị Th và anh Nguyễn Duy Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- UBND xã T1, huyện Đ, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyền

